

Số: ~~1031~~1034/SYT-TTKN
V/v điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ
(đợt 29)

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị khám, chữa bệnh

Sở Y tế ban hành các Quyết định: Số 1317/QĐ-SYT ngày 16/11/2017 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 189/QĐ-SYT ngày 13/02/2019 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc) thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018-2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Sở Y tế ban hành các Công văn: Số 2459/SYT-NVD ngày 22/11/2017 về việc phân bổ số lượng thuốc theo tên Generic trúng thầu năm 2017 – 2019; số 322/SYT-TTKN ngày 19/02/2019 về việc phân bổ số lượng thuốc trúng thầu Gói thầu mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc); số 36a/SYT-NVD ngày 09/01/2018; số 542/SYT-NVD ngày 20/3/2018; số 789/SYT-NVD ngày 11/4/2018; số 918/SYT-NVD ngày 20/4/2018; số 1093/SYT-TTKN ngày 14/5/2018; số 1184/SYT-TTKN ngày 21/5/2018; số 1292/SYT-TTKN ngày 31/5/2018; số 1390/SYT-TTKN ngày 12/6/2018; số 1524/SYT-TTKN ngày 22/6/2018; số 1722/SYT-TTKN ngày 11/7/2018, số 1825/SYT-TTKN ngày 23/7/2018; số 1994/SYT-TTKN ngày 09/8/2018; số 2165/SYT-TTKN ngày 30/8/2018; số 2259/SYT-TTKN ngày 12/9/2018; số 2448/SYT-TTKN ngày 05/10/2018; số 2482/SYT-TTKN ngày 10/10/2018; số 2628/SYT-TTKN ngày 24/10/2018; số 2691/SYT-TTKN ngày 02/11/2018; số 2841/SYT-TTKN ngày 16/11/2018; số 2999/SYT-TTKN ngày 03/12/2018; số 3156/SYT-TTKN ngày 21/12/2018; số 70/SYT-TTKN ngày 08/01/2019; số 166/SYT-TTKN ngày 21/01/2019; số 249/SYT-TTKN ngày 11/02/2019; số 674/SYT-TTKN ngày 25/03/2019; số 732/SYT-TTKN ngày 28/3/2019; số 849/SYT-TTKN ngày 09/4/2019; số 947/SYT-TTKN ngày 22/4/2019 về việc điều chỉnh số lượng thuốc phân bổ từ đợt 1 đến đợt 28.

Trong quá trình thực hiện, Sở Y tế nhận được đề nghị của các đơn vị về việc xin điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ. Sau khi xem xét, Sở Y tế điều chỉnh số lượng đã được phân bổ của các đơn vị theo đề nghị (*danh mục chi tiết đính kèm*).

Các đơn vị căn cứ danh mục điều chỉnh số lượng thuốc đã được phân bổ để tiến hành mua thuốc và thanh toán với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD SYT (để báo cáo);
- PGĐ Nguyễn Tiến Sơn;
- BHXH TP, Kho bạc NNHP (để phối hợp);
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế HP;
- Lưu: VT, NVD, TTKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tiến Sơn

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

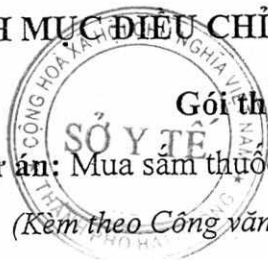
(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa huyện Thủy Nguyên

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0712	Basmicin 200	Ciprofloxacin	200mg/20ml	Hộp 1 lọ, Bột Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	24	VD-19469-13	TW 1 -Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	48.300,00	HP015	14.500		5.200	Việt Tiệp	19.700
2	G1853	PANFOR SR- 1000	Metformin hydrochlorid	1000mg	Hộp 5 vỉ x20 viên, Viên nén phóng thích chậm, Uống	36 tháng	VN-20187-16	Inventia healthcare Pvt.Ltd- Ấn Độ	Viên	4	2.000,00	HP014	250.000		40.000	YHHQ	290.000

Handwritten signature

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Hải Quân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1853	PANFOR SR- 1000	Metformin hydrochlorid	1000mg	Hộp 5 vỉ x20 viên, Viên nén phóng thích chậm, Uống	36 tháng	VN-20187-16	Inventia healthcare Pvt.Ltd- Ấn Độ	Viên	4	2.000,00	HP014	750.000	40.000		Thủy Nguyên	710.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1034/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học biển

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ổng	1	50.820,00	HP037	20		20	Hồng Bàng	40
2	G1588	Vincomid	Metoclopramid HCl	10mg/2 ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-21919-14	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ổng	3	1.410,00	HP047	1.500		700	Hồng Bàng	2.200

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa quận Hồng Bàng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0019	Ketamin Hydrochloride Injection USP	Ketamin hydroclorid	50mg/1 ml - 10ml	Hộp 25 lọ, dung dịch tiêm, tiêm	60	01/2016 -P	Rotex - Đức	Ống	1	50.820,00	HP037	100	20		YHB	80
2	G1588	Vincomid	Metoclopramid HCl	10mg/2 ml	Hộp 10 ống x 2ml dung dịch tiêm	36 tháng	VD-21919-14	CTCPDP Vĩnh Phúc - Việt Nam	Ống	3	1.410,00	HP047	1.000	700		YHB	300
3	G1853	PANFOR SR- 1000	Metformin hydroclorid	1000mg	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Viên nén phóng thích chậm, Uống	36 tháng	VN-20187-16	Inventia healthcare Pvt.Ltd- Ấn Độ	Viên	4	2.000,00	HP014	120.000		60.000	Vĩnh Bảo	180.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1031/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa huyện Vĩnh Bảo

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0517	KYONGBO CEFOXITIN INJ. 1G	Cefoxitin	1g	Hộp 10 lọ - Bột pha tiêm - Tiêm truyền	24 tháng	1621/QLD-KD	Kyongbo Pharmaceutical CO, LTD-Korea	Lọ	Nhóm 2	58.600,00	HP096	10.000		3.000	Lao	13.000
2	G1853	PANFOR SR- 1000	Metformin hydrochlorid	1000mg	Hộp 5 vỉ x20 viên, Viên nén phóng thích chậm, Uống	36 tháng	VN-20187-16	Inventia healthcare Pvt.Ltd- Ấn Độ	Viên	4	2.000,00	HP014	600.000	60.000		Hồng Bàng	540.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gợi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0517	KYONGBO CEFOXITIN INJ. 1G	Cefoxitin	1g	Hộp 10 lọ - Bột pha tiêm - Tiêm truyền	24 tháng	1621/QL D-KD	Kyongbo Pharmaceutical CO, LTD-Korea	Lọ	Nhóm 2	58.600,00	HP096	30.000	3.000		Vĩnh Bảo	27.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm y tế huyện An Dương

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1137	MAXXPRO LOL 2,5 - PLUS	Bisoprolol fumarat + hydrochlorothiazid	2,5mg + 6,25mg	Hộp 10 vi x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD-26737-17	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	545,00	HP011	0		22.000	Lê Chân	22.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037 /SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa quận Lê Chân

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G1137	MAXXPRO LOL 2,5 - PLUS	Bisoprolol fumarat + hydrochloroth iazid	2,5mg + 6,25mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên, viên nén bao phim, Uống	36 tháng	VD- 26737- 17	Công ty CPDP Ampharco U.S.A - Việt Nam	Viên	3	545,00	HP011	100.000	22.000		An Dương	78.000

24

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa huyện An Lão

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0550	CKDCeftizoxime inj.1g	Ceftizoxim	1g	Hộp 10 lọ 1g bột pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VN-19574-16	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.- Korea	Lọ	Nhóm 2	39.000,00	HP069	100.000		9.000	Việt Tiệp	109.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0550	CKDCeftizoxime inj.1g	Ceftizoxim	1g	Hộp 10 lọ 1g bột pha tiêm, Tiêm	24 tháng	VN-19574-16	Chong Kun Dang Pharmaceutical Corp.- Korea	Lọ	Nhóm 2	39.000,00	HP069	99.000	9.000		An Lão	90.000
2	G0712	Basmicin 200	Ciprofloxacin	200mg/20ml	Hộp 1 lọ, Bột Dung dịch đậm đặc pha dung dịch tiêm truyền	24	VD-19469-13	TW 1 -Pharbaco - Việt Nam	Lọ	3	48.300,00	HP015	48.000	5.200		Thủy Nguyên	42.800
3	G2069	Atisalbu	Salbutamol	2mg/5ml	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 5ml, Dung dịch, Uống	24 tháng	VD-25647-16	Công ty CP DP An Thiên - Việt Nam	Ống	Nhóm 3	3.990,00	HP002	70.000		20.000	ĐHY	90.000
4	G2183	Kali clorid Kabi 10%	Kali clorid	10% - 10ml	Hộp 50 ống, dung dịch tiêm	36 tháng	VD-19566-13	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Ống	3	1.995,00	HP145	80.000	200		ĐHY	79.800
5	G2359	Pfertzell	Clopidogrel + Acetylsalicylic Acid	75mg + 75mg	Hộp 3 vỉ * 10 viên, viên nén bao phim, uống	36 tháng	VD-20526-14	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	3.480,00	HP137	0		17.000	Ngô Quyền	17.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019



Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2069	Atisalbu	Salbutamol	2mg/5ml	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 5ml, Dung dịch, Uống	24 tháng	VD-25647-16	Công ty CP DP An Thiên - Việt Nam	Ống	Nhóm 3	3.990,00	HP002	50.000	20.000		Việt Tiệp	30.000
2	G2183	Kali clorid Kabi 10%	Kali clorid	10% - 10ml	Hộp 50 ống, dung dịch tiêm	36 tháng	VD-19566-13	Fresenius Kabi Bidiphar - Việt Nam	Ống	3	1.995,00	HP145	405		200	Việt Tiệp	605

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2017 - 2019

Gói thầu: Mua sắm thuốc theo tên Generic (gồm 2393 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm thuốc Generic năm 2017 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đa Khoa quận Ngô Quyền

STT	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G2359	Pfertzel	Clopidogrel + Acetylsalicylic Acid	75mg + 75mg	Hộp 3 vỉ * 10 viên, viên nén bao phim, uống	36 tháng	VD-20526-14	Công ty TNHH DP Đạt Vi Phú - Việt Nam	Viên	3	3.480,00	HP137	100.000	17.000		Việt Tiệp	83.000

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019



Gọi thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

S T T	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bố	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0809	Baraclude (Đóng gói & xuất xưởng: Bristol-Myers Squibb S.r.l.; Đ/c: Contrada Fontana del Ceraso, 03012 Anagni (FR), Italy)	Entecavir	0,5mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36	VN3-29-18	AstraZeneca Pharmaceuticals LP - Mỹ	Viên	Nhóm 1	79.895,00	GB47	5.000	3.500		Việt Tiếp	1.500

#

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019



Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1034/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

S T T	Mã HSM T	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bố	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/ nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0809	Baraclude (Đóng gói & xuất xưởng: Bristol-Myers Squibb S.r.l.; Đ/c: Contrada Fontana del Ceraso, 03012 Anagni (FR), Italy)	Entecavir	0,5mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Viên nén bao phim, Uống	36	VN3-29-18	AstraZeneca Pharmaceuticals LP - Mỹ	Viên	Nhóm 1	79.895,00	GB47	0		3.500	ĐHY	3.500

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019



Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037 /SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Sức Khỏe Bưu Điện

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường dùng	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyển/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0515	Midepime 0,5g	Cefoxitin	0,5g	Hộp 10 lọ; Bột pha tiêm; Tiêm	36 tháng	VD-29011-18	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	lọ	3	29.500,00	GB46	0		300	YHB	300

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC TRÚNG THẦU NĂM 2018 - 2019



Gói thầu: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic (gồm 694 lô thuốc)

Thuộc dự án: Mua sắm bổ sung thuốc theo tên Generic năm 2018 – 2019 cho các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Công văn số 1037/SYT-TTKN ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Sở Y tế Hải Phòng)

Tên đơn vị: Viện Y học Biển

STT	Mã HSMT	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Quy cách, Dạng bào chế, Đường	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Phân nhóm	Giá trúng thầu (VNĐ)	Mã nhà thầu	Số lượng đã phân bổ	Chuyển số lượng BV khác	Nhận số lượng BV khác	Đơn vị chuyên/nhận	Kế hoạch đã điều chỉnh
1	G0515	Midepime 0,5g	Cefoxitin	0,5g	Hộp 10 lọ; Bột pha tiêm; Tiêm	36 tháng	VD-29011-18	Công ty CPDP Minh Dân - Việt Nam	lọ	3	29.500,00	GB46	10.000	300		Buru Điện	9.700